

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng tới hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất

Nguyễn Huy Thông*; Đinh Thị Hằng**

*Th.S GVC. Trường Đại học Mở - Địa chất

**ThS, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Received: 8/2/2023 ; Accepted: 15/2/2023 ; Published: 20/2/2023

Abstract: From the practice of teaching physical education in the University of Mining and Geology, the author has found out the causes affecting the interest in studying physical education of students at the University of Mining and Geology.

Keywords: Interested in learning Physical Education.

1. Đặt vấn đề :

Trường Đại học Mở - Địa chất là trường đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho đất nước trong nhiều lĩnh vực. Số lượng sinh viên được đào tạo. Môn học Giáo dục thể chất (GDTC) là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mặc dù lãnh đạo Trường Đại học Mở - Địa chất luôn quan tâm đến công tác GDTC nhưng thực tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong việc nâng cao hứng thú học tập của SV: Quy mô đào tạo không ngừng tăng nhanh qua các năm; cơ sở vật chất và diện tích đất còn nhiều hạn chế; tỷ lệ GV trẻ nhiều; chương trình đào tạo có những bất cập; điều kiện luyện tập GDTC của SV còn gặp rất khó khăn;... Đây là một trong những điều kiện ảnh hưởng tới kết quả học tập môn GDTC của SV. Tuy nhiên, qua quan sát thực trạng giờ giảng dạy cũng như quá trình trực tiếp lên lớp, nhận thấy SV chưa hứng thú với môn học này. Việc đầu tư thời gian, công sức cho môn học chưa phù hợp dẫn đến kết quả học tập chưa cao, nhiều sinh viên không đạt yêu cầu đánh giá của môn học GDTC.

Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao mức độ hứng thú học tập của SV đối với học tập môn học GDTC tại Trường Đại học Mở - Địa chất là nhu cầu cấp thiết. Chính vì vậy, chúng tôi đã tìm hiểu và xác định được: **“Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng tới hứng thú học tập môn GDTC của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất.”**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá thực trạng và nguyên nhân ảnh

hưởng tới hứng thú học tập môn GDTC của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất.

Hứng thú học tập biểu hiện thông qua thái độ, hành vi nhưng lại được hình thành dựa trên cơ sở mức độ thỏa mãn nhu cầu của SV. Trong đó, nếu nhu cầu được thỏa mãn sẽ đem đến những cảm xúc tích cực đối với việc học tập. Đến lượt nó, nhu cầu học tập GDTC lại phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức và nhu cầu của SV đối với việc học tập GDTC.

2.1.1. Nhận thức mục đích của sinh viên đối với việc học tập giáo dục thể chất.

Để tìm hiểu về nhận thức mục đích của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất với môn GDTC, chúng tôi khảo sát bằng tiến hành phỏng vấn 200 sinh viên của nhà trường để biết nhận thức mục đích học môn GDTC của các em, được thể hiện ở bảng 2.1

Bảng 2.1: Mức độ nhận thức của sinh viên về mục đích học tập GDTC (n = 200)

Mục đích học tập GDTC	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đủ điều kiện xét tốt nghiệp	125	62,5
Đề nâng cao sức khỏe	45	22,5
Để giao lưu với bạn bè	20	10
Khác	10	5

Qua kết quả khảo sát bảng 2.1 cho thấy, trong tổng số 200 phương án trả lời có tới 125 (chiếm 62,5%) phương án trả lời cho rằng mục đích học tập môn GDTC là để đủ điều kiện xét tốt nghiệp; chỉ có 22,5% số phương án trả lời nhận thức đúng về ý nghĩa học tập GDTC (nâng cao sức khỏe). Điều này cho thấy SV có rất ít hứng thú đối với việc học tập GDTC hiện nay.

SV nhận thức sai về ý nghĩa của môn học thì sẽ không có thái độ học tập tích cực và khó có thể có hứng thú học tập. Nếu học chỉ để đủ điều kiện xét thi tốt nghiệp thì mỗi giờ học là một gánh nặng. Do đó, không thể có hứng thú với nội dung hay không khí học tập mà chỉ vui khi kết quả học tập đạt điểm 5 trở lên.

2.1.2. Biểu hiện hứng thú học tập môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất về mặt thái độ.

Thái độ tích cực là chỉ số đặc trưng của hứng thú. Mặt thái độ trong hứng thú học tập của sinh viên được xác định bởi các thông số sau:

Thái độ của sinh viên trước giờ học.

Thái độ của sinh viên trong giờ học.

Thái độ đối với các hình thức học môn GDTC.

- Biểu hiện hứng thú học tập qua tâm thế chuẩn bị trước giờ học giáo dục thể chất.

Tâm thế chuẩn bị trước giờ học GDTC vừa là yếu tố ảnh hưởng tới HTHT vừa là biểu hiện của HTHT. Nghiên cứu tâm thế chuẩn bị trước buổi học GDTC của SV sẽ giúp GV có các biện pháp làm tăng HTHT cho SV. Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phỏng vấn về tâm thế chuẩn bị của SV trước buổi học GDTC được thể hiện ở bảng 2.2

Bảng 2.2: Tâm thế chuẩn bị của SV trước buổi học GDTC (n=200)

TT	Kết quả	Tâm thế chuẩn bị		
		Không muốn đi học	Bình thường	Háo hức
1	Số lượng	55	135	10
2	Tỷ lệ (%)	27,5	67,5	5
3	Thứ bậc	2	1	3

Qua bảng 2.2 cho thấy: Phần lớn SV (67.5%) có trạng thái tâm lý bình thường trước mỗi buổi học GDTC. Nghĩa là đa số SV không hào hứng chờ đón buổi học, thiếu sự chuẩn bị về tâm lý và sức khỏe cho buổi học.

Số lượng SV thực sự có HTHT GDTC là rất ít (chỉ chiếm 5%). Trong khi đó, khá nhiều SV thực sự không muốn đi học các môn GDTC. Kết quả khảo sát cho thấy 27,5% SV không muốn đi học khi chuẩn bị đến buổi học GDTC.

- Biểu hiện hứng thú học tập trong giờ học chính khóa

Để tìm hiểu về thực trạng HTHT của SV trường Đại học Mở - Địa chất đối với môn GDTC, chúng tôi dựa trên 15 tiêu chí đánh giá. Tác giả tiến hành quan sát trong giờ học Bóng chuyền ở 6 nhóm lớp với tổng số sinh viên là 200sv, đang học chương trình GDTC. Giờ học được chia làm 3 phần: Phần chuẩn bị, cơ bản

và kết thúc.

Qua 5 buổi quan sát trên 6 nhóm lớp, kết quả được tác giả trình bày ở bảng 2.3

Bảng 2.3: Mức độ tập trung chú ý trong giờ học GDTC chính khóa của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất (n = 200)

TT	Chi tiêu quan sát	Tích cực		Không tích cực	
		n	%	N	%
	Đi học đều	138	69	62	31
	Đi học đúng giờ	130	65	70	35
	Mặc đúng trang phục (Quần áo thể dục, giày thể thao)	150	75	50	25
	Chú ý lắng nghe giảng viên giảng lý thuyết	50	25	150	75
	Chú ý quan sát động tác mẫu của thầy và của bạn	65	32.5	135	67.5
	Chủ động lấy dụng cụ tập luyện	45	22.5	155	77.5
	Chủ động tự luyện tập trên lớp	66	33	134	67
	Nghiêm túc thực hiện các bài khởi động trước khi vào bài học chính	78	29	122	61
	Tích cực, chủ động nhờ giáo viên hướng dẫn những nội dung chưa hiểu	34	17	166	83
	Trao đổi và luyện tập cùng bạn những bài tập khó	40	20	160	80
	Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao cho trên lớp	52	26	148	74
	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trên lớp	47	23.5	153	76.5
	Hết giờ học vẫn ở lại học thêm	12	6	188	94
	Sốt sáng khi được giao nhiệm vụ	25	12.5	175	87.5
	Ham muốn tập luyện khi giáo viên công bố nội dung buổi học	33	16.5	167	83.5

Với 15 tiêu chí đánh giá trên, nhóm tác giả đánh giá 7 tiêu chí: từ tiêu chí 9 đến tiêu chí 15 là những biểu hiện hành động tích cực trong quá trình học tập môn GDTC. Những tiêu chí còn lại là những biểu hiện của hành động trách nhiệm và nghĩa vụ.

Như vậy, qua bảng 2.3 cho thấy: SV không chủ động, tích cực trong quá trình học tập. Ngay cả những hành động thuộc về trách nhiệm, nghĩa vụ của SV, SV cũng không thực hiện tốt (tiêu chí 4, 5, 6, 7 và 8), số sinh viên tích cực thực hiện chỉ chiếm dưới 50%. Chỉ có 3 tiêu chí (1, 2, 3), số SV thực hiện tốt chiếm tỷ lệ cao.

Như vậy, thông qua quan sát, cũng như phỏng vấn, có thể thấy một thực tế khách quan là SV trường Đại học Mở - Địa chất không quan tâm nhiều đến môn học GDTC cả về ý thức, thái độ lẫn hành vi.

- Các biểu hiện hứng thú học tập ngoài giờ học chính khóa

Ngoài giờ học chính khóa, HTHT thường biểu hiện qua các khía cạnh như: Mức độ chủ động trong

việc tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện kỹ chiến thuật; Mức độ đầu tư cho tập luyện các nội dung môn học; Tham gia và tự tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phong trào; Mức độ đầu tư để thuê sân, mua trang thiết bị và dụng cụ học tập.

Mức độ chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện kỹ thuật

Trong các giờ học chính khóa, hiện nay chương trình học của SV đã cắt giảm chỉ còn 15 tiết (1tin chi) chỉ nắm được những kiến thức và yêu cầu kỹ thuật cơ bản. Để tiếp tục hoàn thiện kiến thức, kỹ năng và tư duy chiến thuật thì SV phải dành nhiều thời gian để tự học, tự nghiên cứu. Nếu SV nào có HTHT sẽ chủ động hơn trong các hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Để biết rõ thực trạng mức độ tự học, tự nghiên cứu của sv đang theo học gdtc chúng tôi đã khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn 200sv với kết quả được trình bày.

Qua khảo sát cho thấy: Phần lớn SV không hứng thú với việc tìm kiếm và đọc thêm các tài liệu nghiên cứu về các nội dung môn học GDTC. Trung bình có tới 77,6% SV không tích cực đọc thêm các tài liệu về các nội dung GDTC; 19,3% có tích cực đọc thêm nhưng không đều; và chỉ 3,1% tích cực đọc thêm tài liệu.

Trong các nội dung GDTC, các nội dung như nhảy xa & chạy ngắn rất ít SV đọc thêm tài liệu. Đặc biệt là nội dung này chỉ có 9% SV có tích cực nhưng không đều đọc tài liệu và không có SV nào tích cực đọc thêm nhiều tài liệu.

Trong khi đó, các nội dung mang tính chất thi đấu và hoạt động tập thể như bóng chuyền, bóng rổ, lại có xu hướng tích cực tự đọc thêm nhiều hơn. Điều này chứng tỏ các môn học này có tính hấp dẫn và tạo HTHT nhiều hơn so với các môn điền kinh..

Mức độ đầu tư cho tập luyện các nội dung môn học

Để hoàn thiện các kỹ thuật và kỹ năng thì SV không chỉ đọc thêm tài liệu mà phải luyện tập nhiều. Nếu SV nào có HTHT sẽ đầu tư tiền bạc, thời gian, sức lực cho việc luyện tập TDTT. Trong thực tế, một số ít SV có thể lực, có năng khiếu thường rất chăm chỉ trong luyện tập TDTT. Trong khi đó, đa số SV chưa chủ động trong tập luyện TDTT, kể cả các nội dung mà các em đang học.

Khi quan sát số SV tự tập bóng rổ, bóng chuyền tại sân tập thể dục của nhà trường tác giả nhận thấy rất ít SV chủ động luyện tập. Khi được hỏi về nguyên nhân các em cho rằng nguyên nhân chính là do không có dụng cụ học tập và thiếu sân bãi. Thực tế là:

Về dụng cụ: Nhà trường không cho SV mượn bóng ngoài giờ học nên nếu các em muốn tập luyện thêm phải tự bỏ tiền ra mua bóng. Rất ít SV bỏ tiền ra mua các dụng cụ này. Nguyên nhân chính là các em không thực sự hào hứng với môn học chứ không phải do điều kiện kinh tế khó khăn. Nếu SV nào đam mê thì các em sẽ không tiếc tiền để mua các dụng cụ như vậy.

Về sân bãi: Nhà trường chỉ có 2 sân bóng chuyền và 2 sân bóng rổ ở hai khu vực học cách xa nhau. Vào buổi chiều (khi hết giờ học chính khóa) thường có một nhóm nhỏ SV ra “chiếm sân” và thi đấu. Nhóm này thường là những em có năng khiếu và chơi bóng thường xuyên. Điều này hạn chế khả năng “tiếp cận” sân bóng của hàng ngàn SV khác.

Mặt khác, do trường Mỏ - Địa chất nằm ở nội thành Hà Nội, lại nằm ở một trong các quận có mật độ dân cư cao và năng động nên hầu như không có các sân thể thao miễn phí. Chỉ có các nhà thi đấu, sân bóng đá do các tổ chức xã hội và kinh tế xây dựng để kinh doanh. Để được chơi bóng ở đó các em phải trả những khoản tiền khá lớn so với điều kiện kinh tế của SV

3.Kết luận

Đa số sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất không có hứng thú với môn học GDTC. Điều này được biểu hiện qua nhận thức và thái độ ứng xử của sinh viên trong môn học và được minh chứng thông qua kết quả học tập môn học này

Đề tài lựa chọn được 7 biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn GDTC cho sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất,

Kiến nghị Ban Giám hiệu Trường Đại học Mỏ - Địa chất cho phép ứng dụng trên diện rộng các biện pháp đã được lựa chọn để nâng cao hứng thú học tập cho sinh viên trong môn học GDTC.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2006). Luật Thể dục Thể thao số 77/2006/QH II, Hà Nội,
2. Quốc hội (2012), Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, Hà Nội
3. Đỗ Vinh, Nguyễn Anh Tuấn (2007), Giáo trình lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT, NXB TDTT, TP.HCM,
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại thể lực HS, SV. Hà Nội
5. Đỗ Vinh, Huỳnh Trọng Khải(2008), Thống kê học trong TDTT, NXB TDTT, TP.HCM.